

PTS. VÕ VĂN CHI
tủ sách y dược học

Cây thuốc

TRỊ BỆNH THÔNG DỨNG



Design LePhuocHiep

NXB THANH HÓA

CÂY THUỐC TRỊ BỆNH THÔNG DỤNG

Tủ sách Y dược học
PTS. VÕ VĂN CHI

CÂY THUỐC TRỊ BỆNH THÔNG DỤNG

NHÀ XUẤT BẢN THANH HÓA

MỤC LỤC

* Lời nói đầu.....	5
--------------------	---

PHẦN THỨ NHẤT

ĐẠI CƯƠNG VỀ CÂY THUỐC

♦ Về việc sử dụng cây thuốc.....	6
♦ Các nhóm hoạt chất quan trọng nhất của cây cỏ, cách tác dụng của chúng.....	9
♦ Thu hái và trồng cây thuốc.....	15
♦ Bảo quản cây thuốc.....	19
♦ Cách dùng và các dạng thuốc thường dùng.....	21
♦ Về tên dân gian của các cây thuốc.....	25

PHẦN THỨ HAI

CÁC CÂY THUỐC THÔNG DỤNG TRONG Y HỌC DÂN TỘC

PHẦN THỨ BA

DANH MỤC MỘT SỐ CHỨNG BỆNH THÔNG THƯỜNG VÀ CÁC LOÀI CÂY DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ

♦ Một số thuật ngữ y học dân tộc thường dùng.....	374
♦ Bảng tra cứu theo vần chữ cái.....	380

Lời nói đầu

... Để góp phần tìm hiểu nguồn tài nguyên cây thuốc ở nước ta (đặc biệt là vùng Đồng bằng Cửu Long) nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng cây cỏ tại chỗ để trị bệnh theo tinh thần của công tác chăm sóc sức khỏe hiện nay, chúng tôi đã lựa chọn ra 200 loài cây thường gặp, tương đối phổ biến ở các tỉnh, được trích ra từ các danh mục cây thuốc đã điều tra trong thời gian qua để giới thiệu với bạn đọc.

Nội dung sách gồm 3 phần chính :

- **Phần thứ nhất** : Đại cương về cây thuốc.
- **Phần thứ hai** : Các cây thuốc thông thường phổ biến.
- **Phần thứ ba** : Danh mục một số chứng bệnh thông thường và các loại cây thuốc dùng để điều trị.

Do khuôn khổ của cuốn sách, chúng tôi chưa thể nêu hết được tất cả các loại cây thuốc hiện đang sử dụng cũng như những kinh nghiệm dân gian còn tiềm tàng chưa phát hiện hết và nhiều bài thuốc hay chưa được phổ cập. Chúng tôi cố gắng lựa chọn những bài thuốc kinh nghiệm đã được công bố có liên quan đến cây thuốc thông thường trên đây và cũng chú ý ghi chép lại những kinh nghiệm dân gian để giúp cho việc sử dụng được rộng rãi....

Tuy nhiên, với khả năng có hạn, việc đi lại để thu thập kinh nghiệm dân gian ở các tỉnh chưa được nhiều nên khó tránh khỏi những hạn chế, sai sót nhất định.

Rất mong bạn đọc chân tình, góp ý xây dựng sách.

Tác giả

Phần thứ nhất.

ĐẠI CƯƠNG VỀ CÂY THUỐC

VỀ VIỆC SỬ DỤNG CÁC CÂY THUỐC

Những công trình nghiên cứu hiện đại đã cho chúng ta biết tác dụng của các cây thuốc do một số thành phần không nhiều được tạo nên trong cây. Ta gọi chúng là những *hoạt chất*. Những chất không phải là hoạt chất được xem như là những chất trợ, mà có người xem chúng là vô ích. Tuy nhiên khi ta tách một hoạt chất ra khỏi cây, ví dụ như là tanin (tananh) chẳng hạn, người ta nghĩ rằng với tanin tinh khiết, có thể thay thế cho những vị thuốc có tanin. Nhưng trong khi tiến hành điều trị, người ta nhận thấy là tanin nguyên chất có một tác dụng quá mạnh, trong khi vị thuốc tự nhiên làm dịu cơn ỉa chảy tốt hơn, vì các tanin được giải phóng dần dần trong ống tiêu hóa và tất nhiên là có tác dụng dần dần. Trong nhiều trường hợp khác, người ta đều nhận thấy cây thuốc có thể có một vai trò đầy đủ hơn là hoạt chất tách riêng; chất trợ ở trong cây cũng có thể có một vai trò nhất định. Thực ra về một số công dụng, thì hoạt chất hoặc một chiết xuất đã được chuẩn bị kỹ lưỡng lại thu kết quả tốt hơn là bản thân vị thuốc tự nhiên.

Có trường hợp là một số thành phần có thể gây nên sự kích thích của mô ở chỗ tiêm chủng hoặc những tai biến về máu mà ta cần phải tránh. Chưa nói đến là có những loại thuốc tấn công bằng các chất hóa học mạnh, hạ được chúng này một cách nhanh chóng thì lại làm nảy sinh những chứng khác trong tương lai, như gây tổn thương cho cơ thể : loét dạ dày, gãy xương, xơ gan, rối loạn thần kinh. Trong Y học cổ truyền, người ta tìm thấy cái lợi của việc sử dụng toàn cây hoặc một bộ phận hay cơ quan nào đó ở trong cây.

Các hoạt chất ở phần lớn các vị thuốc đều chưa được nghiên cứu đầy đủ, người ta chưa thể tách ly chúng ra và xác định các tính chất hóa học, trong khi đó, người ta đã biết, ít nhất cũng là một phần hoạt tính của vị thuốc tự nhiên (ví dụ như cây Lạc tiên và cây Đậu sắng) và trong nhiều trường hợp, người ta phải đi tìm vị thuốc tự nhiên hoặc dùng dạng cao lỏng của nó để điều trị.

Tác dụng dược lý của các cây thuốc có khi bị đánh giá thấp, bởi lẽ trong các phương pháp dùng để chế biến, chiết xuất, do lựa chọn chưa cẩn thận, nên đã làm giảm tác dụng. Tuy nhiên trong Y học cổ truyền, người ta có khuynh hướng là dựa vào khí vị, tính năng và quy kinh để đáp ứng bệnh lý thuộc các tạng phủ, kinh mạch, mà khó có thể kiểm chứng bằng thành phần hóa học của chúng. Đó là chưa nói đến những vị thuốc mới phát hiện và dùng theo kinh nghiệm dân gian. Có những bệnh khó điều trị bằng cây cỏ như bệnh lao, bệnh hoa liễu, hoặc một số bệnh về gan, nhưng trong nhiều trường hợp, vẫn có thể dùng cây thuốc để làm giảm nhẹ một phần nào mức độ của bệnh tật.

Đối với những bệnh nhẹ như cảm hàn, viêm họng và miệng hầu, rối loạn tiêu hóa, ỉa chảy v.v... người ta có thể dùng cây thuốc để điều trị được tốt; trong những bệnh nặng như một số bệnh phát ban da hoặc các bệnh về phổi, về tim

mạch, sự điều trị bằng cây cỏ có khi làm tăng thêm mức độ của bệnh; tốt nhất là nên tìm thầy thuốc ở bệnh viện để có sự chẩn đoán chính xác và điều trị có hiệu quả. Trong trường hợp mà ta đã nhờ y, bác sĩ điều trị, thì việc sử dụng cây thuốc phải được sự thoả thuận để góp phần giải quyết tốt việc điều trị, thực hiện tốt phương châm kết hợp Y học hiện đại với Y học cổ truyền.

Nhân dân ta đã có nhiều kinh nghiệm chữa bệnh bằng cây cỏ trong nước từ lâu đời, được áp dụng trên bệnh nhân, có tác dụng điều trị tốt. Ngày nay những hiểu biết về cây cỏ làm thuốc đã biến thành những tri thức thông thường mà ai cũng biết; nhiều cây thuốc đã đi vào đời sống, vào bữa ăn hàng ngày của nhân dân. Những người xưa đã dựa vào những điều đã quan sát, nhận xét, đúc kết trong việc tìm hiểu về từng loại cây, và căn cứ vào vị (chất), khí (tính) quy kinh và tác dụng của chúng để chia ra:

- Những cây có vị chua, tính mát hợp với kinh can như Giấm, Rau sam đều có tác dụng chống co quắp, co thắt, co cứng, làm bớt ra mồ hôi, dùng trị di tinh, ỉa chảy.
- Những cây có vị đắng, tính hàn hợp với kinh tâm như Xuyên tâm liên, Hoẵng đắng dùng hạ nhiệt.
- Những cây có vị mặn tính lạnh hợp với thận làm mềm các chất ứ đọng trong ruột, gây nôn tháo hoặc làm tẩy xổ.
- Những cây có vị cay, tính nóng như Bạc hà, Tía tô, Gừng, Riềng, Cỏ cú hợp với kinh phế có tác dụng làm ra mồ hôi, làm hạ nhiệt chống co thắt cơ trơn, do đó trị được các chứng viêm nhiễm, làm thông khí phế quản, chống đầy hơi và lên men.
- Những cây có vị ngọt, tính ấm hợp với kinh tỳ, như Cam thảo, có tác dụng điều bổ, làm tăng sự hấp thụ của ruột và dạ dày.

- Những cây có vị nhạt, tính bình, hợp với tam tiêu như Ô rô, rau Dừa nước, có tác dụng tiêu thấp, lợi tiểu.

Với sự phát triển của Thực vật học, Hóa học, Dược lý học..., việc xác định hoạt chất trong cây cỏ dùng làm thuốc đã chứng minh sự hiệu nghiệm của những kinh nghiệm chữa bệnh trong nhân dân, lấy ánh sáng của khoa học hiện đại làm sáng tỏ thực nghiệm khoa học lâu đời của nhân dân.

Các nhóm hoạt chất quan trọng nhất của cây cỏ; cách tác dụng của chúng.

Muốn hiểu được công dụng của các cây thuốc và cách tác dụng của chúng, cần hướng vào việc tìm hiểu hoạt chất của cây và hiệu quả của các loại hoạt chất này. Hàm lượng hoạt chất của một loài cây cỏ hay biến đổi; có thể có trường hợp hoạt chất hoàn toàn không có khi một loài cây mọc trong những điều kiện không thích hợp, hoặc cây đó thuộc về một nòi nghèo hoạt chất. Ngược lại, có trường hợp hoạt chất lại vượt quá mức bình thường, nên cây lại có tác dụng mạnh hơn nhiều. Ngay trên cùng một cây, các bộ phận khác nhau cũng có hàm lượng khác nhau. Đó là lý do vì sao, trong nhiều trường hợp, người dược sĩ phải xét đến hàm lượng hoạt chất trong vị thuốc được sử dụng để cung cấp cho người thầy thuốc cũng như bệnh nhân, những vị thuốc có chất lượng tốt trung bình, phù hợp với công thức sử dụng.

Sau đây chúng ta xét một số nhóm hoạt chất quan trọng cùng với cách tác dụng của chúng.

Trong các thành phần vô cơ, các muối kali và canxi đặc biệt quan trọng như là thành phần của cơ thể; các muối kali có tính chất lợi tiểu, trong khi các muối canxi tham gia vào sự xây dựng hệ xương, vào sự điều hòa của hệ thần kinh và vào sự đề kháng của người bệnh đối với các bệnh truyền nhiễm. Các muối kali có nhiều trong hầu hết các loại cây vì

thường tồn tại ở dạng hòa tan. Các muối canxi ít hòa tan hơn và không bao giờ xâm nhập vào cơ thể bởi sự trung gian của nước sắc.

Axit silixic cũng tồn tại ở hầu hết các loại cây cỏ với số lượng khác nhau. Axit này tác dụng chủ yếu là làm tăng cường mô liên kết và mô phổi nói riêng, do đó nó làm tăng sự đề kháng của cơ thể đối với bệnh lao phổi.

Các *axit hữu cơ* (axit malic, citric, tartric, oxalic) cũng là thành phần như là cố định trong cây cỏ. Chúng thường tập trung nhiều trong quả. Chúng có tác dụng nhuận tràng nhẹ, trong một số trường hợp, đặc biệt là axit tartric và các muối của nó.

Chất nhầy của cây cỏ có tính chất là phồng lên trong nước với sự tạo thành khối đàn hồi hoặc các dung dịch nhớt: chính bởi tính chất này mà chúng có tác dụng nhuận tràng: nếu được giữ lại ở trong ruột, nó ngăn không cho các chất chứa bên trong ruột rắn lại và tạo cho chúng có tính chất trơn; đồng thời chất nhầy tạo nên một lớp bảo vệ trên niêm mạc, do đó mà các chất kích thích như là các axit và các muối và những chất khác không thể đi tới các chỗ viêm hay đau. Vì vậy mà người ta dùng các vị thuốc có chất nhầy như là nhuận tràng và như là bảo vệ niêm mạc của ống tiêu hóa trong trường hợp khi có các chất kích thích hay các chất làm viêm; đôi khi người ta sử dụng các chất làm dịu để kìm ỉa chảy, nhất là ỉa chảy do tác động của một số vi khuẩn hoặc các chất kích thích mạnh.

Cũng cần nêu lên là việc sử dụng dưới hình thức thuốc đắp nóng, chất nhầy giữ lại một lớp nước và do đó giữ lại một nhiệt độ cao xâm nhập dần dần trong các mô. Nếu sắc thuốc